TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2022
"V/v Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Biện Hữu Tấn.
2. Bà Lương Thanh Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc: "Tuyên bố không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 24/53/14, đường Nguyễn Thành Đồng, khu phố 2, phường QQ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Anh Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 79/1, ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Ông N và bà Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2021 và bản tự khai ngày 18/01/2022, nguyên đơn ông N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà Đặng Thị Anh Đ tự nguyện chung sống với nhau và có tổ chức đám cưới vào ngày 05/3/2018. Tuy nhiên, ông và bà Đ

không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống như vợ chồng giữa ông và bà Đ không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, không yêu thương và tôn trọng nhau. Mặc dù đã được hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả nên từ tháng 8/2018 tới nay không còn sống chung với nhau nữa. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận ông và bà Đ là vợ chồng.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn bà Đặng Thị Anh Đ:*

Do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án bà Đ không lên Toà án làm việc nên không ghi nhận được ý kiến của bà Đ.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:***

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy đinh của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Hoài N và bà Đặng Thị Anh Đ là vợ chồng. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Hoài N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với bà Đặng Thị Anh Đ, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Không công nhận vợ chồng" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo địa chỉ trong đơn khởi kiện và kết quả xác minh tại công an xã P, bị đơn bà Đặng Thị Anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 79/1, ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoài N và bà Đặng Thị Anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2018 đến tháng 8/2018 mà không đăng ký kết hôn. Việc ông N và bà Đ chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân không hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét đơn khởi kiện của ông N yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Đ là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông N và bà Đ để hai người sớm ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Ông N khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông N khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông N khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông N phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài N về việc không công nhận vợ chồng với bà Đặng Thị Anh Đ.

1.1. Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Hoài N và bà Đặng Thị Anh Đ là vợ chồng.

1.2. Về con chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoài N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, biên lai số 0003399 ngày 13/01/2022. Ông N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo*:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;

- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Diễn **Thiều Thị Phi Loan** **Nguyễn Triều Châu**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Triều Châu